TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ** TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2023/HS-ST
Ngày 12-12-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Hữu Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Hướng

Ông Trần Văn Lương

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Anh Hoàng, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà tham gia phiên tòa: Ông Phan Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 12 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Hương Trà, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2023/TLHS-ST ngày 27 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn G, sinh ngày 15/3/1984 tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: thôn T, xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Đức N và bà Lê Thị G1; có vợ là Hoàng Thị H; có 03 con; tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Nguyễn K, sinh năm 1964 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Cụ Trần Thị B (mẹ bị hại), sinh năm 1940; nơi cư trú: Tổ dân phố S, phường H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế;

2. Bà Nguyễn Thị H1 (vợ bị hại),

3. Anh Nguyễn Quang K1 (con bị hại),

4. Chị Nguyễn Phương T (con bị hại)

Đều trú tại: Tổ dân phố H, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế

Cụ B, bà H1, chị T đều ủy quyền cho anh Nguyễn Quang K1 tham gia tố tụng; anh K1 có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty Cổ phần V1; Địa chỉ: Tầng A, số nhà B, ngõ A, đường P, phường G, quận L, thành phố Hà Nội;

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn Văn T1 – Phó Giám đốc công ty; đại diện theo ủy quyền, văn bản ủy quyền ngày 25/07/2023; địa chỉ: Tổ F, phường Q, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 16 tháng 6 năm 2023, Phạm Văn G trực tiếp điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 29H-325.45 kéo theo sơ mi rơ-mooc biển kiểm soát 29R-080.66 trên đường T theo hướng T - phường H. Khi đi đến Km 01+300 thuộc địa bàn phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, G đỗ xe phía bên phải đường và bật đèn xi nhan (không đặt biển báo nguy hiểm) để vào ăn cơm, sau đó lên cabin xe nằm nghỉ trưa. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, ông Nguyễn K trực tiếp điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 75F8-8956 theo hướng T - H va phía sau, bên trái sơ mi rơ-mooc 29R-080.66 gây tai nạn giao thông. Hậu quả: Ông K bị chấn thương sọ não cấp cứu tại Bệnh viện T2, đến ngày 24/6/2023 thì chết.

Hiện trường để lại sau khi tai nạn xảy ra là: tại Km 01+300 Quốc lộ A, tỉnh lộ 16, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế và thuộc phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm hiện trường Quốc lộ A - H. Đoạn đường đổ bê tông, mặt đường phẳng, tầm nhìn không bị hạn chế. Đường rộng 7m50, không có vạch kẻ đường phân chia làn đường. Hai phần đường ngược chiều nhau bị ngăn cách bởi dải phân cách cứng bê tông, hai bên mép đường có vỉa hè. Ngay tại nơi xảy ra tai nạn đoạn đường Tỉnh lộ 16 (hay còn gọi là đường Đ) có đầu nối với đường T tạo thành ngã ba giao nhau. Tại thời điểm xảy ra tai nạn, xe ô tô đầu kéo 29H-325.45 kéo rơ-mooc 29R-080.66 đang đỗ trên đường T, đầu xe hướng H, đuôi xe hướng Quốc lộ A. Xe mô tô 75F8-8956 chạy theo hướng Quốc lộ A - H. Trục sau cùng bên phải xe ô tô cách mép đường phải 0m30. Trục sau cùng bên trái xe ô tô cách tâm vùng đất rơi vãi là 1m30 về phía Hương V hơi chếch mép đường trái. Trục trước bên phải xe cách mép đường phải 0m65 và cách biển báo vị trí người đi bộ sang ngang là 9m40 về phía H. Khi đi đến địa điểm trên, xe mô tô 75F8-8956 đã tông vào phía sau, bên phải của rơ-mooc 29R-080.66 gây tai nạn. Điểm va chạm đầu tiên giữa ô tô đầu kéo 29H-325.45 kéo theo rơ-mooc 29R-080.66 được xác định cách mép đường bên phải 2m20 theo hướng khám nghiệm Quốc lộ A - H, cách mặt đường 0m46 và cách trục trước xe mô tô 75F8-8956 là 0m30 về phía H.

Tại bản kết luận giám định số: 132-23/KLGĐTT-GĐPY ngày 12/7/2023 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh T kết luận:

“1. Các kết quả chính :

- Kết quả khám nghiệm.

+ Chấn thương sọ não nặng, xuất huyết dưới nhện, xuất huyết não, giãn não thất, tụ khí nội sọ, vỡ xương khối sọ - mặt.

- Kết quả khác: Không.

2. Kết luận :

- Kết luận nguyên nhân chết : Chấn thương sọ não nặng không hồi phục do tai nạn giao thông.”

Tại bản kết luận giám định số: 347/KL-KTHS ngày 03/7/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh T kết luận: Không phát hiện E (cồn) trong mẫu máu ghi thu của Phạm Văn G gửi giám định.

Qua kiểm tra, Phạm Văn G không sử dụng các loại chất ma túy.

Qua xét nghiệm, ông Nguyễn K nồng độ Ethanol: 00 mmol/l.

Tại bản kết luận định giá số 40/KL-HĐĐGTS ngày 27 tháng 8 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã H đã kết luận: giá trị tài sản thiệt hại tại thời điểm bị tai nạn ngày 16/6/2023 của xe mô tô biển kiểm soát 75F8-8956 là: 309.000 đồng

Tại bản kết luận giám định số: 447/KL-KTHS ngày 23/8/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh T kết luận: trong khoảng thời gian từ 11 giờ 48 phút 03 ngày 16/6/2023 đến 14 giờ ngày 16/6/2023, ô tô đầu kéo biển kiểm soát 29H-325.45 kéo theo sơ mi rơ-mooc biển kiểm soát 29R-080.66 ở vị trí H đường Đ, phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế và giữ tốc độ 0km/h.

Ngày 17/7/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã H có Công văn số 160 gửi Sở giao thông vận tải tỉnh T đề nghị xác định: Đoạn đường từ Km 00 đến Km1+300 tỉnh lộ 16, đoạn qua phường T (còn được gọi là đường Đ) có phải là đường phố theo quy định tại khoản 9, Điều 3 Luật giao thông đường bộ hay không.

Ngày 27/7/2023, Sở giao thông vận tải tỉnh T có Công văn số: 1051/SGTVT-AT&QLGT trả lời như sau: Đoạn đường từ Km 00 đến Km1+300 tỉnh lộ 16, đoạn qua phường T (đường Đ) là đường phố theo quy định tại khoản 9, Điều 3 Luật giao thông đường bộ.

Về vật chứng:

- Vật chứng đã trả lại cho chủ sở hữu: 01 xe mô tô biển kiểm soát 75F8-8956; 01 ô tô đầu kéo biển kiểm soát 29H-325.45; 01 sơ mi rơ-mooc biển kiểm soát 29R-080.66; 01 giấy đăng ký xe ô tô BKS: 29H-325.45; 01 giấy đăng ký sơ mi rơ-mooc biển kiểm soát 29R-080.66; 01 giấy kiểm định xe ô tô BKS: 29H-325.45; 01 giấy kiểm định sơ mi rơ-mooc biển kiểm soát 29R-080.66; 01 thiết bị thẻ nhớ hiệu MIXIE; 01 bộ thiết bị giám sát hành trình.

- Vật chứng còn tạm giữ: 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Phạm Văn G.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện Công ty Cổ phần V1 và Phạm Văn G đã thoả thuận bồi thường cho gia đình người bị hại tổng số tiền là 75.000.000 đồng. Anh Nguyễn Quang K1 đại diện theo ủy quyền của gia đình bị hại đã nhận số tiền trên, không có yêu cầu gì khác và có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho Phạm Văn G.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSHTr ngày 27/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà đã truy tố bị cáo Phạm Văn G về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự để tuyên bố Phạm Văn G phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và đề nghị xử phạt từ 8 đến 10 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách. Đề nghị trả lại cho Phạm Văn G 01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Phạm Văn G.

- Bị cáo Phạm Văn G xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hương Trà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự nên đều hợp pháp.

[2] Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn G trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại, Bản kết luận giám định, các tài liệu chứng cứ khác của vụ án; có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 16 tháng 6 năm 2023, Phạm Văn G trực tiếp điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 29H-325.45 kéo theo sơ mi rơ-mooc biển kiểm soát 29R-080.66 chạy theo hướng từ T đến H. Khi đến tại Km 01+300 đường tỉnh lộ 16 thuộc phường T, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế, G đỗ xe tại nơi đường giao nhau, Trục sau cùng bên phải xe ô tô cách mép đường phải 0m30. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, anh Nguyễn K trực tiếp điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 75F8-8956 theo hướng T - H và để xe va phía sau, bên trái sơ mi rơ-mooc 29R-080.66 gây tai nạn giao thông. Hậu quả làm anh Nguyễn K chết và gây thiệt hại đối với xe mô tô BKS: 75F8-8956 là 309.000 đồng.

[3] Nguyên nhân của vụ tai nạn giao thông trên là do lỗi của cả bị cáo và bị hại: Lỗi của Phạm Văn G điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 29H-325.45 kéo theo sơ mi rơ-mooc biển kiểm soát 29R-080.66 đỗ xe trên đường phố cách xa lề đường vượt quá 0,25m (Theo quy định tại Quy chuẩn 41-2019 Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ); không đặt biển "Chú ý xe đỗ" theo

đúng quy định; đỗ xe tại vị trí đường giao nhau vi phạm khoản 1 Điều 19; điểm d, khoản 3, điểm e khoản 4 Điều 18 Luật Giao thông đường bộ.

Trong vụ án này cũng có lỗi của Nguyễn K: điều khiển xe mô tô thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ (có thể dừng lại một cách an toàn) khi điều khiển xe gặp chướng ngại vật trên đường vi phạm khoản 1 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 28/9/2019 của Bộ G2 vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ, Điều 12 Luật Giao thông đường bộ.

[4] Hành vi nêu trên của Phạm Văn G có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận: Phạm Văn G đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi phạm tội của Phạm Văn G gây ra là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng, tài sản của người khác và gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn giao thông trên địa bàn thị xã H.

[6] Xét về nhân thân; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ông nội của bị cáo là liệt sỹ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Phạm Văn G có nhiều tình tiết giảm nhẹ; có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo, hơn nữa đây là vụ án tai nạn giao thông mà nguyên nhân là do lỗi hỗn hợp của cả bị cáo và bị hại nên có thể xem xét áp dụng Điều 54 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không nhất thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mà áp dụng Điều 65 cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[9] Về vật chứng: 01 Giấy phép lái xe hạng FC mang tên Phạm Văn G, do không áp dụng hình phạt bổ sung là cấm hành nghề, nên trả lại cho Phạm Văn G.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Không có ai yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không phải giải quyết.

[11] Về án phí: Bị cáo Phạm Văn G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 và Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn G phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn G 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phạm Văn G cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện H, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong thời gian thử thách nếu người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo các quy định của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên xử:

Trả cho Phạm Văn G 01 Giấy phép lái xe hạng FC mang tên Phạm Văn G.

(Vật chứng trên đang được lưu trong hồ sơ vụ án).

- Về án phí: Căn cứ quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc bị cáo Phạm Văn G phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Hữu Nam

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND thị xã Hương Trà;
- CA thị xã Hương Trà;
- Chi cục THA thị xã Hương Trà;
- THAHS;
- Bị cáo;
- Người ĐDHP của bị hại;
- Người có QL,NVLQ;
- Lưu hồ sơ, VP.